

TP., ngày 25 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 281/2025/TLST-HNGĐ
ngày 28/3/2025 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly
hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Thế T, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Khu phố T, phường R, thành
phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Phùng Thị T1, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Khu phố T, phường R,
thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: CT2C1, chung cư X, đường T, N,
Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 4 năm 2025, các
đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự,
nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thế T và chị Phùng Thị T1 đều xác
định: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không còn khả năng
đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị thống nhất thuận tình
ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Thế T và chị Phùng Thị T1 thống nhất vợ
chồng có 01 con chung là cháu Lê Anh T2, sinh ngày 01/8/2015. Anh, chị thỏa
thuận giao con cho anh T nuôi dưỡng, chị T1 cấp dưỡng nuôi con chung
2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ khi có quyết định của Tòa án cho
đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận anh T nộp lệ phí sơ thẩm theo quy
định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự
nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thế T và chị Phùng thị T1.

- Về con chung: Anh Lê Thế T và chị Phùng Thị T1 có 01 con chung là cháu Lê Anh T2, sinh ngày 01/8/2015. Giao cháu Lê Anh T2 cho anh T nuôi dưỡng, chị T1 cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi cháu Lê Anh T2 đủ 18 tuổi.

Chị T1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Thế T nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0006743 ngày 27/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (anh T đã nộp đủ).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND phường Tưng Thông, TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Liên